

NHẬN THỨC CỦA NHÀ QUẢN TRỊ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VẬN DỤNG KẾ TOÁN XANH TẠI CÁC CÔNG TY SẢN XUẤT THÉP TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI

ThS. Vũ Thị Thê

Trường Đại học Lao động - Xã hội

thulinh1202@gmail.com

ThS. Trần Thị Thu Thủy

Trường Đại học Lao động - Xã hội

tranthithuthuy1279@gmail.com

Tóm tắt: Những năm gần đây, vấn đề phát triển bền vững, cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường trở thành xu hướng và mục tiêu chung của hầu hết các quốc gia trên thế giới. Trong bối cảnh đó, kế toán xanh ra đời nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ với môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh. Ngành sản xuất thép là một trong ngành có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường lớn. Để khắc phục hạn chế này, đồng thời giúp các công ty sản xuất thép đạt được các mục tiêu phát triển bền vững thì việc sử dụng công cụ kế toán xanh là một giải pháp hữu hiệu. Tuy nhiên, mức độ vận dụng kế toán xanh lại phụ thuộc vào nhận thức của nhà quản trị. Bài viết thực hiện khảo sát các công ty thép, từ đó thực hiện phân tích dữ liệu bằng phần mềm SPSS 26. Kết quả nghiên cứu cho thấy các nhà quản trị trong các công ty sản xuất thép đều thấy được vai trò và tầm quan trọng của việc thực hiện kế toán xanh nhưng mức độ vận dụng chưa cao. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đã đưa ra một số giải pháp nhằm tăng cường vận dụng kế toán xanh.

Từ khóa: Kế toán xanh, nhận thức nhà quản trị, phát triển bền vững

INFLUENCES OF MANAGERS' PERCEPTIONS ON THE IMPLEMENTATION OF GREEN ACCOUNTING AT STEEL MANUFACTURING COMPANIES IN HANOI

Abstract: In recent times, the concept of sustainable development, which involves striking a balance between economic growth, social progress, and environmental protection, has gained widespread attention and has become a shared objective for most nations across the globe. In this regard, green accounting has emerged as a tool to assist businesses in meeting their environmental responsibilities during the production and operational processes. The steel manufacturing industry is one of the sectors with a high risk of causing significant environmental pollution. To address this issue and aid steel manufacturing companies in attaining their sustainable development targets, the adoption of green accounting tools proves to be an effective solution. However, the extent to which green accounting is implemented relies on the perception of managers. To explore this aspect, a survey was conducted among steel companies, and the data collected was analyzed using SPSS 26 software. The findings of the research indicate that while managers in steel manufacturing companies recognize the role and significance of implementing

green accounting, its application remains relatively low. Consequently, the authors have proposed several measures to enhance the adoption of green accounting.

Keywords: *Green accounting, awareness of administrator, sustainable development*

Mã bài báo: JHS - 175

Ngày nhận bài sửa: 05/02/2024

Ngày nhận bài: 10/01/2024

Ngày duyệt đăng: 20/2/2024

Ngày nhận phản biện: 22/01/2024

1. Giới thiệu chung

Việt Nam đang trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Quá trình này đã tạo ra những thay đổi lớn về mặt kinh tế nhưng đồng thời nó cũng để lại những hậu quả về mặt môi trường, ảnh hưởng tới sự tồn tại của chúng ta hiện nay và các thế hệ tương lai. Vì vậy, hoạt động bảo vệ môi trường đã trở thành một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đảng, Nhà nước và mỗi người dân. Nhà nước quan tâm và ban hành ngày càng nhiều các quy định mang tính pháp lý để hạn chế sự khai thác quá mức nguồn tài nguyên thiên nhiên phục vụ cho phát triển kinh tế, xã hội, đồng thời cũng hạn chế tới mức tối đa các hành vi vi phạm, hủy hoại môi trường, gây ô nhiễm xã hội. Nhiều quy định pháp luật đòi hỏi các doanh nghiệp, các nhà đầu tư phải tiến hành đánh giá tác động đến môi trường, phải đưa ra hoặc triển khai các giải pháp xử lý môi trường trước khi thực hiện các dự án. Để thực hiện các quy định pháp lý đó, tất yếu phát sinh thêm nhiều loại chi phí với quy mô ngày càng lớn liên quan đến môi trường, bảo vệ môi trường, xử lý các tác động đến các yếu tố môi trường và nâng cao chất lượng môi trường trong hợp đồng kinh doanh của các doanh nghiệp và trong triển khai các dự án đầu tư. Yêu cầu đặt ra và đòi hỏi các nhà quản lý cần phải có nhiều thông tin hơn về khía cạnh chi phí liên quan đến môi trường phát sinh trong các hợp đồng của công ty. Trong bối cảnh đó, sự ra đời của kế toán xanh như là một tất yếu nhằm đáp ứng các đòi hỏi về thông tin môi trường trong hoạt động của các đơn vị cả ở góc độ lý luận và thực tiễn. Chính vì vậy, bài viết nghiên cứu mức độ ảnh hưởng từ nhận thức của nhà quản trị đến vận dụng kế toán xanh.

2. Tổng quan nghiên cứu

Có rất nhiều công trình nghiên cứu trên thế giới về kế toán xanh được biết đến. Rubenstein, & Forester-Miller, (1992) cho rằng vấn đề đạo đức có thể được giải quyết khi quản lý môi trường được đặt dưới góc độ của khía cạnh tài chính, khi đó sẽ đạt được tầm quan trọng nhiều hơn từ kinh doanh. Tầm quan trọng của vấn đề môi trường đã được tăng lên do sự

suy giảm liên tục của môi trường và gia tăng các thảm họa môi trường. Asheim (1997) cho rằng, cần thành lập hệ thống kế toán xanh hoặc kế toán môi trường để có thể giúp ngăn chặn ô nhiễm môi trường hoặc hạn chế được các thiệt hại do ô nhiễm môi trường thông qua ghi nhận các chi phí về môi trường để có nguồn lực cho việc thực hiện các biện pháp xử lý. Hệ thống kế toán này cũng cần xem xét các biện pháp kinh tế có tác động đến sản xuất, tiêu thụ điện trong tác động đối với môi trường.

Lako (2018) nhận định rằng, vấn đề kế toán môi trường ngày càng có vai trò quan trọng do các vấn đề nghiêm trọng của ô nhiễm môi trường toàn cầu và các thảm họa môi trường khốc liệt trong những năm gần đây.

Tuy nhiên, để vận dụng kế toán xanh trong các doanh nghiệp phụ thuộc vào quy mô, trình độ và nhận thức của các nhà quản trị doanh nghiệp (Wu & Boateng, 2010). Wachira (2014) cho rằng mối quan tâm về bảo vệ môi trường của các nhà quản trị ảnh hưởng đến việc áp dụng chi phí môi trường cũng như vận dụng kế toán xanh trong doanh nghiệp. Jalalludin et al. (2011) đã tìm thấy hàng loạt các yếu tố bên trong và bên ngoài ảnh hưởng đến việc sử dụng kế toán xanh của các công ty, chẳng hạn như áp lực từ các tổ chức chuyên nghiệp, các tổ chức bảo vệ môi trường, từ các hiệp hội cũng như từ nhận thức và trình độ của nhà quản lý cũng như nhân viên kế toán.

Minh & Việt (2016) cho rằng các quy định về tài chính, các chuẩn mực, các chế độ kế toán và thực tế của hợp đồng chưa cung cấp và đáp ứng được những thông tin cần thiết về các chi phí liên quan đến môi trường theo các yêu cầu cho việc ra quyết định các hợp đồng và lập báo cáo tài chính. Hằng (2019) cho rằng việc áp dụng kế toán xanh góp phần cung cấp thông tin chính xác, minh bạch, đầy đủ và trách nhiệm, từ đó giúp cải thiện hình ảnh của doanh nghiệp trong mắt cơ quan quản lý, cổ đông, nhà đầu tư và các đối tác kinh doanh. Tác giả cũng cho rằng nhận thức của doanh nghiệp về trách nhiệm xã hội có ảnh hưởng đến việc áp dụng kế toán xanh.

3. Cơ sở lý luận về kế toán xanh

* Khái niệm

Năm 1993, Liên hợp quốc lần đầu tiên đã xuất bản cuốn sổ tay về “Hệ thống Kế toán kinh tế môi trường” (SEEA). Trong năm 2014, Liên hợp quốc tiếp tục triển khai chương trình ứng dụng được gọi là “Kinh tế và Hệ thống kế toán môi trường” (Kế toán xanh) và các quốc gia trên thế giới được yêu cầu áp dụng kế toán xanh trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Theo các chuyên gia tài chính, kế toán xanh là một nền kế toán hiện đại, toàn diện. Hệ thống ghi lại, tổng hợp và báo cáo các khía cạnh liên quan đến một tổ chức bao gồm tài sản, nợ phải trả, vốn đầu tư, nguồn thu nhập, và chi tiêu cho môi trường xanh quốc gia.

Kế toán xanh có thể được định nghĩa là một phương pháp kế toán sử dụng các tài khoản trong SEEA, tập trung vào sự cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên khan hiếm tài nguyên và chuyển đổi hành vi với môi trường và tác động xã hội vào chi phí/doanh thu và lợi nhuận bằng đơn vị tiền tệ. Đặc biệt là các vấn đề về chi phí, doanh thu và các lợi ích liên quan đến môi trường và xã hội ngày càng được nhiều nước trên thế giới quan tâm. Tuy nhiên, các phương pháp kế toán truyền thống không cung cấp đủ thông tin cho trách nhiệm vì sự phát triển bền vững.

Theo S. Sudhamathi, S. Kaliyamoorthy (2014), kế toán xanh bao gồm 3 mục tiêu chính: xác định, thu thập, tính toán và phân tích vật liệu và các vật liệu liên quan đến năng lượng; báo cáo nội bộ và sử dụng thông tin về chi phí môi trường; cung cấp thông tin liên quan đến chi phí khác trong quá trình ra quyết định, với mục đích đưa ra các quyết định hiệu quả và góp phần bảo vệ môi trường.

** Vai trò của kế toán xanh đối với phát triển bền vững của doanh nghiệp*

Kế toán xanh giúp cung cấp thông tin, kiểm tra lợi nhuận, doanh thu và chi phí môi trường của doanh nghiệp để từ đó nhà quản trị đưa ra các quyết định sản xuất kinh doanh.

Việc áp dụng kế toán xanh sẽ giúp nâng cao uy tín, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Kế toán xanh giúp cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ và toàn diện hơn để đo lường quá trình thực hiện, từ đó cải thiện hình ảnh của doanh nghiệp với các bên liên quan, giúp doanh nghiệp cải thiện quan hệ với chủ nợ, ngân hàng, cổ đông, khách hàng... Việc đáp ứng được các tiêu chuẩn môi trường quốc tế giúp doanh nghiệp tạo được lợi thế thương mại, nâng cao uy tín trong cộng đồng nhờ phát triển hình ảnh “xanh”.

Việc thực hiện tốt kế toán xanh giúp nhà quản trị có thể đưa ra những quyết định quan trọng như giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất, đầu tư máy móc thiết bị để sản xuất tốt hơn, sạch hơn, đem lại những sản phẩm có chất lượng, dẫn đến làm giảm giá thành. Điều này giúp doanh nghiệp có lợi thế cạnh tranh về giá bán và lợi nhuận cao hơn, giảm được các vấn đề về mặt pháp lý.

Kế toán xanh giúp cung cấp cho kế toán lường trước các tác động của môi trường, một số yếu tố có thể gây ra cho một doanh nghiệp hoặc tổ chức, từ đó giúp các nhà quản trị doanh nghiệp và các nhà làm chính sách có cách thức đối phó và giải quyết hợp lý. Đồng thời, giúp giảm các rủi ro về môi trường cũng như rủi ro về sức khỏe cộng đồng; cải thiện công tác kế toán quản trị và tài chính môi trường ở phạm vi doanh nghiệp.

Kế toán xanh còn giúp cải tiến hệ thống hạch toán hiện có nhờ vào việc tổ chức hệ thống thông tin kế toán khoa học hơn và gắn kết được luồng thông tin của các hoạt động từ các bộ phận của doanh nghiệp.

Kế toán xanh góp phần tìm kiếm, cung cấp các thông tin quan trọng và cần thiết về các chi phí và doanh thu có liên quan đến môi trường; hướng dẫn các doanh nghiệp, các chủ dự án trong các quyết định kinh tế, khuyến khích họ nỗ lực trong việc sử dụng tài nguyên, kể cả tài nguyên thiên nhiên do con người tạo ra một cách có hiệu quả và hạn chế tối đa sự hủy hoại môi trường, hạn chế rác thải và sự ô nhiễm, thay đổi các hành vi đối xử với môi trường sống.

4. Phương pháp nghiên cứu

* Thu thập dữ liệu

Theo Hair và cộng sự (1998) cỡ mẫu nhỏ nhất phải là 50, tốt hơn là 100 và tỉ lệ số quan sát/biến đo lường là 5/1. Từ tổng quan nghiên cứu, tác giả xác định 6 biến quan sát đo lường biến độc lập “nhận thức của nhà quản trị” (Wu & Boateng, 2010; Lam, 2019; Nguyen, 2022). Do đó, tác giả xác định cỡ mẫu tối thiểu là 30. Để phục vụ nghiên cứu, tác giả phát phiếu khảo sát cho 40 công ty sản xuất thép trên địa bàn Hà Nội theo phương pháp lựa chọn mẫu ngẫu nhiên thuận tiện. Trong mỗi doanh nghiệp, tác giả khảo sát 2 nhà quản trị (nhà quản trị cấp cao thuộc ban giám đốc và kế toán trưởng). Tổng số nhà quản trị tham gia khảo sát là 80 nhà quản trị.

* Xử lý dữ liệu

Xử lý dữ liệu khảo sát được thực hiện ở giai đoạn tiếp theo để sàng lọc những phiếu khảo sát không phù hợp do bỏ trống các câu trả lời hoặc có sự mâu thuẫn trong đáp án của các câu trả lời. Số lượng phiếu khảo

sát được đưa vào để phân tích dữ liệu gồm 75 phiếu. Những phiếu được đưa vào phân tích được nhập và xử lý bằng phần mềm SPSS với các kỹ thuật phân tích chủ yếu: thống kê mô tả, kiểm định T-test về sự khác biệt về trình độ trong nhận thức. Cuối cùng là việc trình bày kết quả nghiên cứu và trình bày bài báo.

5. Kết quả nghiên cứu

5.1. Kết quả thống kê, mô tả mẫu phiếu khảo sát

Trên cơ sở lý thuyết đã được khái quát và phương pháp nghiên cứu được xác định trước, tác giả đã tổng hợp được kết quả khảo sát nhận thức của nhà quản trị về thực hiện kế toán xanh tại các công ty sản xuất thép trên địa bàn Hà Nội.

Về đặc điểm các nhà quản trị tham gia khảo sát:

Số nhà quản trị nam là 56 người, chiếm 74,67%, số nhà quản trị là nữ là 19 người chiếm 25,33%. Các nhà quản trị chủ yếu ở độ tuổi từ 41 đến 50 tuổi với 36 nhà quản trị chiếm 48%; các nhà quản trị dưới 40 tuổi và trên 50 tuổi có số lượng lần lượt là 28 người và 11 người chiếm 37,33% và 14,67%. Số lượng nhà quản trị có trình độ trên đại học là 58 người chiếm 77,33%, số lượng nhà quản trị có trình độ đại học là 17 người chiếm 22,57%. Về kinh nghiệm làm việc, số lượng nhà quản trị có kinh nghiệm làm việc từ 5 đến 10 năm chiếm nhiều nhất là 56%. Số lượng nhà quản trị có kinh nghiệm làm việc dưới 5 năm là 8 người chiếm 10,67%, và nhà quản trị có kinh nghiệm làm việc trên 10 năm là 25 người chiếm 33,33%.

Bảng 1. Đặc điểm cá nhân nhà quản trị tham gia khảo sát

Tiêu chí	Phân loại	Số lượng (NQT)	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	56	74,67
	Nữ	19	25,33
Độ tuổi	Dưới 40 tuổi	28	37,33
	Từ 41 đến 50 tuổi	36	48,00
	Trên 50 tuổi	11	14,67
Trình độ học vấn	Đại học	17	22,67
	Trên đại học	58	77,33
Kinh nghiệm làm việc	Dưới 5 năm	8	10,67
	Từ 5 đến 10 năm	42	56,00
	Trên 10 năm	25	33,33

Nguồn: Khảo sát của tác giả

Trong số công ty tham gia khảo sát, phần lớn các doanh nghiệp sản xuất thép trên địa bàn Hà Nội là doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ (67,86%) nên mức độ áp dụng kế toán xanh còn chưa cao.

Kiểm định Cronbach's Alpha

Hệ số Cronbach's alpha $\geq 0,6$ đồng thời các hệ số tương quan biến tổng của các biến quan sát đều đạt yêu cầu $\geq 0,3$ đảm bảo các thang đo đưa ra có thể tin cậy được một cách có ý nghĩa thống kê.

Bảng 2. Phân tích độ tin cậy của hệ số Cronbach's alpha

Thống kê độ tin cậy				
Hệ số Cronbach>s Alpha	Số lượng biến quan sát			
0,816	6			
Phân tích hệ số tương quan biến tổng				
	Trung bình thang đo nếu loại biến	Phương sai thang đo nếu loại biến	Tương quan biến tổng	Hệ số Cronbach>s Alpha nếu loại biến
QT1	23,18	25,719	0,553	0,727
QT2	21,45	25,847	0,630	0,803
QT3	22,39	24,369	0,659	0,811
QT4	22,47	26,113	0,652	0,807
QT5	23,06	25,672	0,618	0,765
QT6	22,38	25,406	0,646	0,801

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu

Kết quả khảo sát nhận thức của nhà quản trị về vận dụng kế toán xanh

Trong cơ sở lý thuyết, tác giả nhận thấy các vai trò của kế toán xanh đối với các doanh nghiệp được thể hiện qua các nội dung: (1) Giúp cung cấp thông tin cụ thể về chi phí môi trường trong doanh

nh nghiệp, (2) Nâng cao uy tín và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, (3) Giảm giá thành sản xuất, (4) Giúp các nhà quản trị dễ dàng đưa ra quyết định, (5) Dự báo các tác động của môi trường, (6) Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Bảng 3. Kết quả khảo sát nhận thức của nhà quản trị đối với vận dụng kế toán xanh

	Số lượng	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
MD1. Kế toán xanh giúp cung cấp thông tin cụ thể về chi phí môi trường trong doanh nghiệp	75	3,206	0,6121
MD2. Kế toán xanh giúp nâng cao uy tín và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp	75	3,423	0,6725
MD3. Kế toán xanh giúp doanh nghiệp giảm giá thành sản xuất	75	3,572	0,5621
MD4. Kế toán xanh giúp các nhà quản trị dễ dàng đưa ra quyết định	75	3,251	0,6181
MD5. Kế toán xanh giúp doanh nghiệp dự báo các tác động của môi trường		3,693	0,5328
MD6. Kế toán xanh giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh MD		4,014	0,6256

Nguồn: Tác giả tính toán

Kết quả trên có thể thấy, các nhà quản trị có nhận thức khá rõ vai trò của kế toán xanh đối với doanh nghiệp. Tuy nhiên, mức độ nhận thức lại có sự khác nhau khá rõ từ trình độ. Tác giả tiến hành kiểm định sự khác biệt giữa trình độ học vấn khác nhau với nhận thức về kế toán xanh qua kiểm định T-test.

Kiểm định phương sai (Homogeneity of Variances) Levene cho giá trị $\text{Sig.}=0,002 < 0,05$

nghĩa là phương sai không đồng nhất; Kiểm định Kruskal-Wallis kết quả hệ số $\text{Sig.}=0,006$ nhỏ hơn mức ý nghĩa 0,05; Điều này cho thấy có sự khác biệt giữa trình độ chuyên môn về nhận thức vận dụng kế toán xanh. Các nhà quản trị có trình độ trên đại học có nhận thức hơn về vận dụng kế toán xanh (mean = 3,719) so với các nhà quản trị có trình độ đại học.

Bảng 4. Kết quả phân tích mức độ nhận thức vận dụng kế toán xanh theo trình độ

Thống kê mô tả				
	N	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	Sai số chuẩn của giá trị trung bình
Trên đại học	58	3,719	0,653	0,0827
Đại học	17	2,871	0,546	0,0721

Nguồn: Tác giả tính toán

5. Kết luận và kiến nghị

Với xu thế tăng trưởng xanh, kinh tế xanh trên toàn cầu, kế toán xanh đang ngày càng phổ biến ở nhiều quốc gia. Kế toán xanh cũng trở thành đề tài nghiên cứu của các học giả trên thế giới. Yêu cầu phát triển bền vững, hạn chế, giảm thiểu cao nhất tác động của môi trường đã khiến cho kế toán xanh đang trở thành mối quan tâm của các nhà làm chính sách, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà nghiên cứu và cả người dân. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, nhận thức

của nhà quản trị ảnh hưởng đến vận dụng kế toán xanh trong doanh nghiệp. Và điều này có sự khác biệt giữa trình độ chuyên môn, học vấn của nhà quản trị. Để tăng cường vận dụng kế toán xanh trong doanh nghiệp, tác giả đề xuất một số giải pháp:

Đối với doanh nghiệp

Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng, nhận thức của nhà quản trị có ảnh hưởng đến sự vận dụng kế toán xanh trong doanh nghiệp, do đó để có thể vận dụng kế toán xanh thì bản thân các nhà quản trị cần phải

tăng cường nhận thức về vai trò của kế toán xanh cũng như nhận thức về vấn đề bảo vệ môi trường. Trình độ của nhà quản trị thể hiện sự khác biệt trong nhận thức về kế toán xanh. Vì vậy, cần nâng cao trình độ của nhà quản lý.

Đồng thời, các nhà quản trị cũng cần nâng cao nhận thức về các yếu tố chi phí môi trường nhỏ hơn rất nhiều so với tổng chi phí phải gánh chịu khi họ phải trả thuế, phí hay tiền phạt từ các hành vi gây hại môi trường. Các nhà quản trị doanh nghiệp cần phải có nhiều thông tin hơn về khía cạnh chi phí liên quan đến môi trường phát sinh trong các hợp đồng của doanh nghiệp, để đưa ra được các quyết định đầu tư kinh doanh phù hợp. Qua đó, vừa có thể tìm kiếm lợi nhuận từ các dự án, vừa tránh được các khoản xử phạt liên quan đến môi trường.

Mặt khác, doanh nghiệp cần tăng cường nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của kế toán. Hiện nay, do kế toán xanh chưa phổ biến trong doanh nghiệp, nên bộ phận kế toán của doanh nghiệp hầu như có rất ít nhân viên kế toán có kiến thức về kế toán môi trường hoặc nhân viên kế toán môi trường chuyên biệt. Do

vậy, trong thời gian tới, các doanh nghiệp cần chú trọng đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ kế toán viên, đồng thời xây dựng phòng kế toán có năng lực và kinh nghiệm về kế toán xanh.

Đối với cơ quan quản lý nhà nước:

Nhà nước cần tuyên truyền sâu rộng về lợi ích từ bảo vệ môi trường, qua đó để cao hoạt động bảo vệ môi trường của doanh nghiệp. Những doanh nghiệp bảo vệ môi trường tốt sẽ có được hình ảnh tốt trong công chúng, người tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ của công ty đó.

Cần duy trì và phổ biến hơn nữa giải thưởng liên quan tới môi trường cho các doanh nghiệp như: giải thưởng doanh nghiệp xanh, giải thưởng công nghệ xanh, cúp vàng vì sự nghiệp môi trường, giải thưởng môi trường Việt Nam.

Nhà nước cần hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường và các chế tài xử lý.

Bộ Tài chính nên ban hành chế độ kế toán xanh cho các doanh nghiệp Việt Nam, ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về thực hiện kế toán xanh trong doanh nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Abdel-Rahim, Heba Y. M., & Yousef M. Abdel-Rahim. (2010). Green accounting - a proposition for EA/ER conceptual implementation methodology. *Journal of Sustainability and Green Business*, 5(1), 27-33;
- Asheim, G. B. (1997), 'Adjusting green NNP to measure sustainability', *The Scandinavian Journal of Economics*, forthcoming. <http://dx.doi.org/10.1111/1467-9442.00068>
- Gray, R. (1992). Accounting and environmentalism: An exploration of the challenge of gently accounting for accountability, transparency, and sustainability. *Accounting, Organizations and Society*, 17(5), 399-425. [https://doi.org/10.1016/0361-3682\(92\)90038-T](https://doi.org/10.1016/0361-3682(92)90038-T)
- Hàng, Đ. T. T. (2019). Ứng dụng kế toán xanh ở Việt Nam và một số vấn đề đặt ra. *Tạp chí Tài chính*, Kỳ 1, tháng 11/2019.
- Huy, P. Q. (2016). Nghiên cứu khung lý thuyết về kế toán xanh và định hướng áp dụng vào Việt Nam trong tiến trình hội nhập toàn cầu. *Tạp chí Kế toán và Kiểm toán*, 4/2016.
- Jalalludin, D., Sulaiman, M., & Ahmad, N. N. N. (2011). Understanding environmental management accounting (EMA) adoption: A new institutional sociology perspective. *Social Responsibility Journal*, 7(4), 540-557. <https://doi.org/10.1108/17471111111175128>
- Lako, A. (2017). Ecological crisis and urgency of green accounting. *Majalah Akuntan Indonesia*, (July-August), 1-11. DOI: 10.13140/RG.2.2.21872.15361
- Minh, M. T. H. & Việt, L. (2016), Các nghiên cứu về kế toán xanh trên thế giới và những quy định hiện nay ở Việt Nam, *Tạp chí Kế toán và Kiểm toán* tháng 1+2/2016
- Nguyen, T. T. (2022). Research impact of environmental accounting on the performance of textile and garment enterprise in Vietnam. *Journal of Science and Technology*, 56(2), 45-58. <https://doi.org/10.46242/jsttuh.v56i02.4344>
- Sudhamathi. S. & Kaliyamoorthy. S., (2014). Green Accounting. *Journal of International Academic Research for Multidisciplinary*, 2(10), 227-235.
- Rubenstein, R. L. & Forester-Miller, H., (1992). Group counseling: Ethics and professional issues. In D. Capuzzi & D. R. Gross (Eds.), *Introduction to group counseling* (2nd ed., pp. 307-323). Denver, CO: Love.
- Wachira, M. M. (2014). *Factor influencing the adoption of environmental management accounting (EMA) practices among manufacturing firms in Nairobi, Kenya* [PhD Thesis, University of Nairobi]. <https://suplus.strathmore.edu/items/f1b9822d-71c8-47bb-ad96-4634c71cdc1c>
- Wu, J., & Boateng, A. (2010). Factors influencing changes in Chinese management accounting practices. *Journal of Change Management*, 10(3), 315-329. <https://doi.org/10.1080/14697017.2010.493303>.